TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2023/DSST Ngày 04 tháng 8 năm 2023 *"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Trương Văn Kế.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Hoàng Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST–DS ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐHPT, ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn PhX1, xã PhCh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn Ph X, xã PhCh huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Anh M có mặt, anh V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Ngọc M trình bày:

Tôi với anh Bùi Văn V có quan hệ quen biết, anh V cần vốn để làm ăn kinh doanh và đặt vấn đề vay tiền của tôi. Ngày 28/12/2020 tôi có cho anh V vay số tiền là 80.000.000đ. Khi tôi cho vay tiền, hai bên có làm giấy vay tiền và thỏa thuận, thời gian cho vay một tháng từ ngày 28/12/2020 đến ngày 28/01/2021. Hai bên có

thỏa thuận nếu quá hạn 03 ngày bên vay không trả đủ số tiền gốc thì bên vay phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hết thời hạn cho vay trong giấy vay tiền, tôi đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh V không trả, khất nợ tôi hết lần này đến lần khác. Tôi đã làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Ba Vì yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết vụ việc tại Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, giữa tôi và anh V không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc. Nay để đảm bảo quyền lợi cho mình, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì buộc anh Bùi Văn V trả cho tôi số tiền gốc 80.000.000đ và lãi xuất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/02/2021 đến nay.

Tại biên bản làm việc ngày 14/6/2023, bị đơn Bùi Văn V trình bày: Tôi và anh Phạm Ngọc M là người cùng làng, đi bộ đội và chơi thân với nhau. Cách đây khoảng bốn đến năm năm, tôi có vay của anh Phạm Ngọc M số tiền là 80.000.000đ. Vay làm 03 lần, lần đầu vay 40.000.000đ, hai lần sau mỗi lần vay 20.000.000đ. Tôi vay lãi 2000đ/1.000.000/ngày, tính ra lãi là 4.000.000đ/tháng. Sau khi vay tiền, tôi đã trả lãi hàng tháng. Từ năm 2022, tôi không có điều kiện trả lãi, tôi có nói với anh M xin thôi trả lãi để trả dần gốc nhưng anh M không đồng ý, anh yêu cầu tôi phải làm giấy khất nợ trong đó ghi rõ ngày nào trả bao nhiêu tiền, đến ngày nào trả bao nhiêu tiền. Nay tôi thừa nhận đang còn nợ anh Phạm Ngọc M số tiền gốc 80.000.000đ nhưng tôi đề nghị xin được trả dần.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tổ chức phiên họp tiếp cận, công kkhai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Bùi Văn V vắng mặt.

* Tại phiên tòa, anh Phạm Ngọc M vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án buộc anh Bùi Văn V phải trả số tiền gốc là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/02/2021 đến nay.

Bị đơn Bùi Văn V vắng mặt không thể hiện quan điểm

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu*:**

- Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách tố tụng của các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Thời hiệu khởi kiện: Theo giấy vay nợ lập ngày 28/12/2020 có thời hạn 01 tháng 28/01/2021, anh V không trả nợ anh M theo thoả thuận. Đến ngày 18/4/2023,

anh M có đơn khởi kiện. Vì vậy căn cứ Điều 429 BLDS năm 2015, thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn, anh M khởi kiện đúng quy định.

+ Về việc bị đơn khai nhận lãi suất thoả thuận là 2.000đ/01 triệu/01 ngày tính ra là 4.000.000đ/ tháng và đã trả nợ được đến năm 2022. Tuy nhiên nếu tính đúng theo lãi suất như bị đơn khai thì số tiền phải trả theo tháng phải là 4.800.000đ/tháng ngoài ra bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ hay tài liệu nào để chứng minh lời khai của mình là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Đối với giấy vay nợ chỉ ghi lãi suất theo thoả thuận không ghi mức lãi xuất cụ thể, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu trả lãi của nguyên đơn được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 468 BLDS, đề nghị Toà án ghi nhận mức lãi suất trong hạn là 10%/năm với thời hạn 01 tháng theo giấy trả nợ. (*lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS (20%/năm) tại thời điểm trả nợ*). Căn cứ khoản 5 Điều 466 BLHS đề nghị Toà án ghi nhận mức lãi suất quá hạn là 15%/năm (*Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả*) với thời hạn 30 tháng tính từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2023.

Vậy, căn cứ Điều 429, 466 và 468 BLDS năm 2015, Kiểm sát viên đề xuất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 80.000.000đ và tiền lãi trong hạn với lãi suất 10%/năm (=0,83%/tháng) trong thời hạn 01 tháng theo giấy vay nợ (=664.000đ) và tiền lãi quá hạn với lãi suất 15%/năm (=1,25%/tháng) thời hạn 30 tháng tính từ tháng 02/2021 đến tháng 7/2023 (=30.000.000đ). Kể từ khi bản án có hiệu lực, bị đơn không thanh toán tiền cho nguyên đơn thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy dịnh của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì yêu cầu khởi kiện là quan hệ tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Ba Vì. Căn cứ

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Anh Bùi Văn V được Tòa án tống đạt hợp hệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt thể hiện sự trốn tránh. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bùi Văn V.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu trả nợ gốc: Anh Phạm Ngọc M đề nghị Tòa án buộc anh Bùi Văn V phải trả nợ gốc 80.000.000đ. Căn cứ giấy vay tiền lập ngày 28/12/2020, lời khai của anh M và lời khai của anh V thì có đủ căn cứ xác định. Đến nay anh Bùi Văn V còn nợ anh Phạm Ngọc M số tiền gốc là 80.000.000đ. Việc anh M yêu cầu anh V phải trả nợ gốc là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu trả lãi: Anh Phạm Ngọc M yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Văn V phải trả tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/02/2021 đến nay. Căn cứ giấy vay tiền lập ngày 28/12/2020 có ghi "Với lãi suất theo thỏa thuận của hai bên". Mặc dù anh V khai, sau khi vay tiền anh phải trả lãi cho anh M là 2000đ/1.000.000/ngày, tính ra lãi là 4.000.000đ/tháng trên số nợ gốc 80.000.000 đồng và đã trả lãi đầy đủ hàng tháng nhưng anh V không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc mình đã trả lãi cho anh M nên Hội đồng xét xử không có có cơ sở để xem xét. Như vậy, các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi. Số tiền lãi được tính đến ngày xét xử (04/8/2023) như sau: 80.000.000 đồng x 10%/năm x 30 tháng 03 ngày = 20.010.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh Bùi Văn V phải trả cho Phạm Ngọc M là 100.010.000đồng (trong đó nợ gốc 80.000.000đồng, nợ lãi 20.010.000.000 đồng).

[5] Về án phí:

- Anh Bùi Văn V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Phạm Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 463, 466,

468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban tường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc M:

1. Buộc anh Bùi Văn V phải trả cho anh Phạm Ngọc M tổng số tiền là 100.010.000đồng (Một trăm triệu không trăm, mười nghìn đồng) (trong đó nợ gốc 80.000.000đồng, nợ lãi 20.010.000.000 đồng).

Kể từ ngày 05/8/2023 anh Bùi Văn V không trả thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Bùi Văn V phải chịu 5.005.000đồng (Năm triệu không trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Phạm Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)* tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số AA/2020/ 0061053 ngày 19/6/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*